TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-PT
Ngày 26 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 588/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Hoàng H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2017/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Đoàn Hoàng H, sinh năm 1985 tại thành phố Hà Nội; hộ khẩu thường trú: đường O, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: đường T, Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Đoàn Văn D và bà Ngô Thị Thu H; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Ngọc Trinh và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: không; bị tạm giam từ ngày 19/9/2016. (có mặt)

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Hoàng H:* Luật sư Nguyễn Văn C – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Dương Quốc B, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Dương Quốc B và Đoàn Hoàng H đã bàn bạc thống nhất thực hiện hành vi cướp tài sản của các bị hại như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng tháng 5/2013 Trịnh Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh năm 1988) quen nhau, thỉnh thoảng cả hai gặp và cùng đi uống cà phê. Đến đầu tháng 5/2016, Q thấy chị Ng có nhiều tài sản có giá trị gồm: Vòng đeo tay bằng vàng, điện thoại di động và xe gắn máy đời mới nên nảy sinh ý định cướp tài sản của chị Ng. Để thực hiện ý định trên, Q tìm hiểu và biết chị Ng đang sống cùng với anh Lưu Chấn H (là người bán hàng qua mạng) tại nhà thuê đường Đ1, phường B1, quận B2. Q lên mạng Facebook tìm được số điện thoại của anh H, sau đó rủ Nguyễn Ngọc Nh, Dương Quốc B cùng thực hiện việc cướp tài sản của chị Ng thì được Nh, B đồng ý. Q chuẩn bị một thùng giấy carton (kích thước 60 x 30 cm) bên trong đựng cát, bên ngoài dán băng keo và ghi số điện thoại của ông H để làm giả thùng hàng; một hóa đơn mua bán ghi tên hàng hóa bằng tiếng Anh có số điện thoại của anh H do anh H đặt mua trên mạng internet; Nh đi xin 01 hóa đơn bán lẻ, mua 01 găng tay y tế và một cuộn băng keo màu trắng về đưa cho Q. Sau khi bàn bạc cùng với Nh và B, Q phân công: Nh và B đóng giả nhân viên giao hàng trên mạng, đem thùng carton và hóa đơn đến nhà chị Ng; khi chị Ng nhìn thấy số điện thoại của H trên thùng giấy carton và hóa đơn sẽ mở cửa mời vào nhà; lúc đó Nh cùng B sẽ dùng dao khống chế chị Ng.

Khoảng 13 giờ ngày 05/05/2016, Q chở B và Nh bằng xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo đến nhà chị Ng để thực hiện kế hoạch cướp tài sản của Ng. Khi đến quán nước mía trước nhà số 578 H2, phường B1, quận B2 (gần nhà chị Ng), Q điện thoại cho chị Ng thì biết Ng ở nhà một mình, liền nói B gọi điện Đoàn Hoàng H đến cùng tham gia. H đi xe gắn máy hiệu Honda Future đến gặp Q và được Q cho biết kế hoạch cướp tài sản của chị Ng thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng xe Honda Future chở Q, còn Nh trộm 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 22 cm) của quán nước mía giấu trong người rồi sử dụng xe Yamaha Nouvo chở B đi theo sau. Đến trước nhà số 618 H2, phường B1, quận B2, Q yêu cầu H dừng xe đứng cảnh giới, kêu Nh và B đến nhà chị Ng thực hiện việc cướp tài sản như đã bàn bạc. Nh cầm thùng giấy carton đến bấm chuông nhà chị Ng. Thấy chị Ng mở cửa, Nh nói anh H có mua hàng trên mạng, đồng thời đưa thùng hàng vào nhà. Nh kêu chị Ng ký tên người nhận hàng. Khi chị Ng đang ký tên thì Nh liền rút con dao Thái Lan trong người ra dí vào cổ khống chế, dùng tay bịt miệng, kéo chị Ng vào nhà bếp và nói: "Tao chỉ lấy tiền thôi nếu mày la tao đâm luôn". Nh tiếp tục kéo chị Ng vào nhà tắm, dùng băng keo dán miệng; dùng khăn tắm trói 02 chân chị Ng và lấy dây sạc điện thoại của chị Ng trói 02 tay chị Ng, còn B đi lên Phòng ngủ lầu 1 lục soát lấy được 1.000.000 đồng, 01 máy Ipad Air 2 - 16GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy S6-16GB và 01 chìa khóa xe Piaggio Vespa. Đồng thời, B lấy một dây sạc pin điện thoại đem xuống đưa cho Nh để

trói tay chị Ng. B đi vào bếp lấy cây kéo cắt 02 bộ vòng ximen (17 chiếc) vàng 18K chị Ng đeo trên tay rồi ném luôn cây kéo tại bếp, rồi tháo chiếc nhẫn vàng và sợi dây chuyền vàng trên người của chị Ng. Tiếp đó, B lấy xe Piaggio Vespa biển số 59K1-744.13 của chị Ng chạy ra khỏi nhà. Nh cầm con dao đi bộ ra lấy xe Nouvo chạy theo B và cùng với Q và H tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, Nh ném dao gây án ở dọc đường (không xác định được địa điểm, không thu giữ được dao).

Sau khi cướp được tài sản của chị Ng, Q giữ số tiền 1.000.000 đồng và kêu B đem xe Piaggio Vespa biển số 59K1-744.13 đến Bệnh viện quận B2 gửi rồi đem chìa khóa cùng thẻ giữ xe về đưa cho Q. B đem bán 02 bộ vòng ximen, 01 chiếc nhẫn cho một người tên Tr (không rõ lai lịch) tại XC được 13.000.000 đồng. Riêng sợi dây chuyền là vàng giả nên B vứt bỏ. Q và Nh đem máy Ipad Air 2-16GB, điện thoại di động Samsung Galaxy S6 đến ngã tư đường L và Th, quận TP. Sau đó, Nh điện thoại cho một người tên Th (chưa rõ lai lịch) đến mua với giá 7.000.000 đồng. Tiền mặt và tiền bán tài sản cướp được của chị Ng tổng cộng 21.000.000 đồng, Q chia đều mỗi người được 5.250.000 đồng. Riêng B mượn số tiền 5.250.000 đồng H được hưởng để sử dụng riêng.

Đối với xe Piaggio Vespa biển số 59K1-74413 của chị Nguyễn Thị Thanh Ng. Kết quả xác minh tại bãi xe của Bệnh viện B2 không giữ chiếc xe này như lời khai của Q nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm vật chứng.

Ngày 05/5/2016, Nguyễn Thị Thanh Ng đến Công an phường B1, quận B2 trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 336 ngày 16/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận B2 xác định: "Chiếc xe gắn máy Piaggio Vespa biển số 59K1-74413 có giá trị là 35.000.000 đồng; chiếc Ipad Air 2-16GB có giá trị là 6.000.000 đồng; Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6-16GB có giá trị là 3.500.000 đồng; 02 bộ vòng ximen 17 chiếc vàng 18K có giá trị là 6.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K có giá trị 600.000 đồng, tổng cộng số tài sản có giá trị là 51.100.000 đồng".

Vụ thứ 2:

Đầu năm 2016, Trịnh Văn Q đến nhà chị Vũ Thị H1 tại số 451/25/4 đường T, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để mua mắt kính nên biết chị H1 có tài sản và ở nhà một mình. Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2016, Q rủ Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Dương Quốc B và Đoàn Hoàng H đi quan sát nhà chị H1 và lập kế hoạch cướp tài sản của chị H1.

Tối cùng ngày, Q, Nh, M, B và H rủ nhau đi nhậu và thống nhất trưa ngày 17/6/2016 sẽ đến nhà chị H1 cướp tài sản. Sau đó, H đi về trước còn Q, Nh, M và B rủ nhau đi cướp tài sản lấy tiền tiêu xài. Q đưa cho M 01 cây roi điện, đưa cho Nh 01 cây kiếm do Q mua trước đó vào năm 2015 và phân công khi gặp người đi đường có tài sản thì M và Nh tiếp cận dùng hung khí khống chế cướp tài sản, còn Q và B hỗ trợ. B sử dụng xe hiệu Honda Wave chở M, Q sử dụng xe

hiệu Yamaha Nouvo chở Nh đi trên các tuyến đường trong thành phố tìm người có tài sản cướp. Khoảng 05 giờ ngày 17/5/2016, khi chạy đến trước nhà số 7A/2 đường Th, Phường MB, Quận M cả nhóm phát hiện chị Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1994) đang chạy xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59F1-451.56 phía trước cùng chiều. B liền chở M chạy lên ép xe chị L vào lề. M nhảy xuống rút roi điện ra đưa vào gần người chị L bấm nẹt điện uy hiếp. Chị L né tránh và giữ tay lái. Thấy vậy, Nh nhảy xuống đẩy chị L ra khỏi xe để M đến lấy xe của chị L bỏ chạy. Chị L chạy bộ đuổi theo, lập tức Nh rút cây mã tấu trong người ra dọa chém nên chị L dừng lại. Q cùng đồng bọn chạy về đến gần nhà Q tại phường Ph, quận TP, M mở cốp xe Honda Vision của chị L thấy có 01 bóp nhỏ bên trong có 1.130.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover, 04 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ sinh viên, 01 bằng lái xe, 01 chùm chìa khóa, 01 giấy cầm đồ. Q giữ lấy số tiền để uống cà phê chung và đem xe Honda Vision vừa cướp được của chị L giấu tại phòng trọ của Q. Còn B cất giữ điện thoại và các loại giấy tờ còn lại của chị L.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, B đeo khẩu trang chạy xe máy đến nhà chị L để trả lại các loại giấy tờ và điện thoại cướp được của chị L. Khi thấy ông Nguyễn Thế H2 làm nghề sửa xe gắn máy ở lề đường gần nhà chị L, B đưa các giấy tờ và điện thoại của chị L cho ông H2 và nói dối là nhặt được trên đường và nhờ ông H2 trả lại cho chị L.

Ngày 17/5/2016, chị Nguyễn Thị Phương L đến Công an Phường MB, Quận M trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 736 ngày 31/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Quận 10 xác định: "Chiếc xe máy hiệu Vison biển số 59F1-45156 có giá trị là 22.000.000 đồng".

Vụ thứ 3:

Khoảng 13 giờ 17/5/2016, Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Dương Quốc B và Từ Đạt M hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần nhà Q để cùng nhau đi cướp tài sản của chị Vũ Thị H1 tại số 451/25/4 T, Phường MB, Quận M theo kế hoạch đã bàn trước đó. Trước khi đi, Q đưa 01 ba lô, 01 mắt kính, 01 con dao Thái Lan cho Nh để giả vờ là người đến mua hàng. Nh chạy xe Honda Vision biển số 59F1-45156 (xe cướp được của chị Nguyễn Thị Phương L) chở Q; B chạy xe Honda Wave chở M. Khi đến cách nhà chị H1 khoảng 50m, cả nhóm dừng xe lại cảnh giới. Riêng Nh tiếp tục chạy xe đến nhà chị H1 xem và nói cần mua 01 mắt kính giống như vậy nhưng khác màu, chị H1 tưởng thật nên mời Nh vào trong nhà. Lợi dụng lúc chị H1 lấy kính cho xem, Nh đứng phía sau dùng tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao Thái Lan kề vào cổ chị H1 uy hiếp. Chị H1 vùng vẫy mạnh nên cả hai ngã xuống nền nhà và làm con dao trên tay Nh văng ra ngoài. Chị H1 tri hô "Cướp cướp". Nh giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của chị H1 cầm trên tay rồi chạy ra ngoài lên xe B chở định bỏ chạy thì bị H1 đuổi theo và xô ngã xe. Nh và B bỏ xe chạy bộ được một đoạn thì Q chạy xe đến chở Nh, B và M chạy tẩu thoát. Nh đem điện thoại cướp được bán cho một người tên Thành (không rõ lai lịch) với giá 7.500.000 đồng và chia đều cho Q, Nh, B

và M mỗi người 1.500.000 đồng, chia cho H 1.500.000 đồng nhưng B lấy sử dụng. Ngày 17/5/2016, chị Vũ Thị H1 đến Công an Phường MB, Quận M trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 736 ngày 31/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Quận 10 xác định: "Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus có trị giá 12.000.000 đồng".

Vụ thứ 4:

Lúc 16 giờ ngày 19/5/2016, Trịnh Văn Q rủ Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M đi tìm chỗ vắng để cướp tài sản người đi đường thì Nh và M đồng ý. Q chạy xe hiệu Honda Click (không xác định được biển số) chở Nh và M đến chân cầu Út nhiều trên đường KC, ấp H, xã TN, huyện B3 thì dừng xe lại để chờ người đi đường có tài sản thì chặn lại cướp. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, nhóm của Q phát hiện chị Phan Thị Phương Th (sinh năm 1994) chạy xe hiệu Honda Lead biển số 59N2-40221 đi ngang qua. Q, Nh và M liền chặn lại. M dùng roi điện chích vào vai chị Th và yêu cầu xuống xe nhưng chị Th không đồng ý. Lập tức, M và Nh dùng tay kéo chị Th ra khỏi xe để M đến lấy xe của chị Th, rồi cùng Nh và Q bỏ chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, M đã làm rơi mất roi điện (không thu giữ được).

Tất cả bỏ chạy đến đường Tr, xã TN, huyện B3 thì Q dừng xe chạy lại đến cốp xe Honda Lead của chị Th do M điều khiển thấy có 01 túi xách bên trong đựng giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ sinh viên, sách vở. Q lấy giấy đăng ký xe, còn túi xách và các loại giấy tờ khác ném bỏ ở lề đường (không thu hồi được). Chị Phan Thị Phương Th khai trong túi xách có 1.500.000 đồng nhưng Q và đồng bọn khai không biết trong túi xách tiền nên đã ném túi xách đi. Q điện thoại cho Đặng Thanh A nói dối là có người quen biết kẹt tiền cần cầm xe hiệu Honda Lead. Q và Nh đem xe Honda Lead biển số 59N2-40221 cướp được của chị Th cùng giấy tờ xe đến cầm cho Đặng Thanh A với số tiền 10.000.000 đồng, Q chia cho Nh, M mỗi người 3.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Q giữ uống cà phê chung.

Ngày 19/5/2016, chị Phan Thị Phương Th đến Công an xã TN, huyện B3 trình báo.

Ngày 17/7/2016, Công an phường B2A, quận B2 thu hồi xe trên tại nhà anh Đặng Thanh A.

Kết luận giám định tài sản 1736 ngày 29/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện B3 xác định: "Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59N2-40221 có giá trị 26.943.000 đồng".

Qua điều tra truy xét, Công an Quận M đã bắt giữ Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M vào ngày 27/7/2016 và bắt giữ Dương Quốc B ngày 07/10/2016. Ngày 19/9/2016, Công an quận B2 bắt giữ Đoàn Hoàng H. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Đoàn Hoàng H, Dương Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2017/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Đoàn Hoàng H phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm a, d, e khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng H 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Dương Quốc B; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Đoàn Hoàng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Đoàn Hoàng H tham gia cùng các bị cáo khác bàn bạc và thực hiện hành vi cướp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" là có căn cứ. Mức hình phạt 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đoàn Hoàng H đã cùng với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Dương Quốc B, Từ Đạt M chuẩn bị một số phương tiện như roi điện, dao để tiếp cận, khống chế các bị hại và chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Đoàn Hoàng H tham gia vào 02 trên tổng số 04 vụ cướp do Trịnh Văn Q cầm đầu tổ chức xảy ra vào ngày 05/5/2016 và 17/6/2016. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đoàn Hoàng H phạm tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Hoàng H:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó,

cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét bị cáo Đoàn Hoàng H tham gia 02 vụ cướp xảy ra vào ngày 05/5/2016 và 17/6/2016 trên tổng số 04 vụ cướp mà cả nhóm thực hiện. Trong đó, vụ cướp xảy ra vào ngày 05/5/2016 bị cáo H tham gia với vai trò cảnh giới và được chia số tiền 5.250.000 đồng, số tiền này B đã mượn của H. Vụ cướp xảy ra vào ngày 17/6/2016, H đồng ý thống nhất với các bị cáo khác sẽ đến nhà của chị Vũ Thị H1 để thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuy nhiên, sau đó H bỏ về trước, các bị cáo Q, Nh, M, B cùng nhau thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối với vụ cướp vào ngày 17/6/2016, bị cáo đã nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo liên quan đến vụ cướp này. Như vậy, so với các bị cáo khác thì mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Hoàng H có phần hạn chế hơn. Khi quyết định hình phạt, cần phải cân nhắc vai trò của bị cáo trong vụ án để phân hóa trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Trịnh Văn Q là người chủ mưu, tổ chức thực hiện; các bị cáo Nguyễn Ngọc Nh, Dương Quốc B, Từ Đạt M là những tham gia tích cực với vai trò thực hành. Q, Nh tham gia thực hiện cả 04 vụ, B và M tham gia thực hiện 03 vụ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo nêu trên từ 08 năm 6 tháng đến 09 năm tù. Bị cáo H tham gia có phần hạn chế hơn nhưng xử phạt 08 năm tù là có phần nghiêm khắc.

Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo Đoàn Hoàng H chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó, có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Hoàng H là có căn cứ chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Hoàng H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Hoàng H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Hoàng H phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm a, d, e khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đoàn Hoàng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Ngọc Nh, Từ Đạt M, Dương Quốc B, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh (2);
- Lưu VP (3), HS (2). PAT. (14b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy